

Bản án số: 143/2020/HS-ST

Ngày: 28-12-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Thái Quang Định và bà Phạm Thị Dung

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Nghĩa - Thư ký tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đình Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 124/2020/TLST - HS ngày 18/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án xét xử số 142/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức T**, sinh ngày: 20/10/1983. Nơi cư trú: Tổ 7, khu 1, phường V, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Đức L và bà Nguyễn Thị N. Họ và tên vợ: Trần Thị T; có 02 con: con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt quả tang ngày 25/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh **Trần Xuân M**, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Tổ 23, khu 7, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Anh **Xa Thanh Q**, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Tổ 23, khu 7, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 25/8/2020, tổ công tác Công an phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí làm nhiệm vụ tại tổ 1, khu 8, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí, phát hiện, bắt quả tang bị cáo Nguyễn Đức T có hành vi cất giấu trái phép chất nghi là ma túy. Thu giữ của bị cáo 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước (2x2)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ của bị cáo 01 (một) chiếc xe mô tô Honda Wave RSX, biển kiểm soát (BKS) 14Y1-111.36; 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus cùng sim liên lạc số 0963.919.641.

Tại bản Kết luận giám định số 1195/KLGD ngày 30/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng là **0,278g** (không phẩy hai trăm bảy mươi tám gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức T khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25/8/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô Honda Wave RSX, BKS 14Y1-111.36 từ nhà đến khu vực đường đất thuộc tổ 1, khu 8, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí để tìm mua ma túy “đá”. Đến nơi, bị cáo gặp một người đàn ông khoảng 34 tuổi (không rõ tên, tuổi, địa chỉ). Bị cáo hỏi mua ma túy rồi đưa cho người này 500.000đ, người đàn ông này đưa cho bị cáo 01 (một) túi nolin màu trắng kích thước (2x2)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Thấy đúng loại ma túy cần mua, bị cáo cầm trong lòng bàn tay phải đi về được khoảng 200m thì bị Công an kiểm tra, bị cáo thả túi ma túy xuống mặt đường thì Công an bắt quả tang, thu giữ túi ma túy.

Lời khai của anh Trần Xuân M và anh Xa Thanh Qu thể hiện: Được chứng kiến việc bị cáo bị Công an bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và nhìn thấy bị cáo thả túi ma túy xuống mặt đường khi Công an tiến hành kiểm tra (bút lục 57 - 61)

Bản cáo trạng số 127/CT-VKSUB ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T thừa nhận hành vi bị cáo đã thực hiện vào ngày 25/8/2020 như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người chứng kiến về thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 39-42); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (bút lục số 43); bản kết luận giám định ma

túy (bút lục số 46) và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khẳng định việc truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan sai.

Như vậy đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 25/8/2020, tại tổ 1, khu 8, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Nguyễn Đức T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,278g (không phải hai trăm bảy mươi tám gam) ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Công an phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (*thuộc trường hợp tàng trữ Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*) như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước ta. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, mục đích để phục vụ cho việc sử dụng chất ma túy của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung; đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 14Y1-111.36 quá trình điều tra xác minh chủ sở hữu là chị Trần Thị Toan (vợ bị cáo) và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus cùng sim liên lạc số 0963.919.641 của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chị Toan và giao điện thoại cùng sim cho chị Toan quản lý; bị cáo không có ý kiến gì. Việc xử lý vật chứng nêu trên là phù hợp.

- Đối với mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1195/KLĐT là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đức T** phạm tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức T** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt: 25/8/2020.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 1195/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định, còn nguyên vẹn, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết quy định về án phí, lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;
Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an thành phố Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- THADS thành phố Uông Bí;
- THAHS Công an TP Uông Bí;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang Thanh